

USING LANGUAGE - CULTURE MODEL IN IMPROVING THE QUALITY OF VIETNAMESE TEACHING FOR FOREIGNERS IN VIETNAM

Cao Thi Hao^{1*}, Pham Kim Thoa²

¹TNU - University of Education, ²TNU - University of Information and Communication Technology

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	07/8/2023	Culture is an important factor in foreign language teaching. Integrating culture into foreign language instruction is one of the methods to help learners develop their language proficiency. This article aims to study the effectiveness of the language-culture model in teaching Vietnamese to international students at University of Education - Thai Nguyen University through specific activities to assist foreign learners in effectively studying Vietnamese. In foreign language education, there have been various models that integrate culture and have proven effective. In Vietnam, the use of the language-culture model in teaching Vietnamese to foreigners has also been noticed, and initial implementation has yielded notable results. This article employs a theoretical research method about the integrated language-culture teaching model and applies this theory to create various teaching scenarios for teaching Vietnamese in Vietnam. The results indicate the effectiveness of the integrated language-culture model, which is demonstrated through cultural experience activities, participation in festivals, and theatrical performances. These are clear manifestations of the advantages of the language-culture model, a model that offers numerous benefits for teaching Vietnamese in Vietnam.
Revised:	12/9/2023	
Published:	12/9/2023	
KEYWORDS		
Vietnamese language teaching quality		
Language - culture model		
Foreign language teaching		
Teaching Vietnamese		
Indigenous culture		

SỬ DỤNG MÔ HÌNH NGÔN NGỮ - VĂN HOÁ TRONG VIỆC NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI Ở VIỆT NAM

Cao Thị Hào^{1*}, Phạm Kim Thoa²

¹Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

²Trường Đại học Công nghệ thông tin và Truyền thông – ĐH Thái Nguyên

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	07/8/2023	Văn hoá là một yếu tố quan trọng trong dạy học ngoại ngữ. Tích hợp văn hoá trong dạy học ngoại ngữ là một trong những cách thức giúp người học phát triển năng lực ngôn ngữ. Bài báo nhằm mục đích nghiên cứu tính hiệu quả của mô hình văn hoá - ngôn ngữ trong dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài ở trường ĐHSPT Thái Nguyên qua một số hình thức cụ thể nhằm giúp người nước ngoài học tiếng Việt một cách hiệu quả. Trong dạy học ngoại ngữ đã có nhiều mô hình tích hợp văn hoá mang lại hiệu quả. Ở Việt Nam, việc sử dụng mô hình ngôn ngữ - văn hoá trong dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài cũng đã được chú ý và bước đầu thực hiện có những kết quả đáng ghi nhận. Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu lý thuyết về mô hình dạy học tích hợp ngôn ngữ - văn hoá và áp dụng lý thuyết này xây dựng một số tình huống dạy học tiếng Việt ở Việt Nam. Kết quả nghiên cứu chỉ ra hiệu quả của mô hình tích hợp ngôn ngữ - văn hoá được thể hiện ở các hình thức trải nghiệm văn hoá, tham gia lễ hội và sân khấu hoá. Đây là cách thức thể hiện rõ ưu điểm của mô hình ngôn ngữ - văn hoá, một mô hình có nhiều điểm ưu việt trong dạy học tiếng Việt ở Việt Nam.
Ngày hoàn thiện:	12/9/2023	
Ngày đăng:	12/9/2023	
TỪ KHÓA		
Chất lượng dạy học tiếng Việt		
Mô hình ngôn ngữ - văn hoá		
Dạy học ngoại ngữ		
Dạy học tiếng Việt		
Văn hoá bản địa		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8501>

* Corresponding author. Email: haoct@tnue.edu.vn

1. Giới thiệu

Hiện nay chúng ta đang sinh sống trong thế giới đa văn hoá, đa ngôn ngữ nên ngoại ngữ có vai trò rất quan trọng. Ngoại ngữ đã mở ra cánh cửa để tiếp cận với văn hoá thế giới, tăng cơ hội việc làm, khả năng sinh sống ở nhiều nơi trên thế giới cho con người. Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, việc học thêm một ngoại ngữ là yêu cầu quan trọng để tăng hiểu biết và phục vụ công việc. Trên thế giới đã có nhiều mô hình nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ. Việc nâng cao chất lượng dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài cũng là nhằm đáp ứng nhu cầu học tiếng Việt ngày càng cao của người học. Để nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, một trong những yếu tố cần chú ý là phát triển năng lực văn hoá ở người học. Bởi đằng sau ngôn ngữ là văn hoá. Văn hoá có vai trò rất quan trọng trong dạy học ngoại ngữ. Một số phương diện của văn hoá đã được quan tâm trong dạy học ngoại ngữ như việc sử dụng thành ngữ trong dạy học ngoại ngữ, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ thông qua thể loại văn học,...

Trong việc nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ, văn hoá là yếu tố được nhiều tác giả quan tâm. Khẳng định vai trò quan trọng của văn hoá trong dạy học ngoại ngữ, các tác giả Dianbing Chen & Xinxiao Yang cho rằng: văn hoá là yếu tố cốt lõi trong giảng dạy ngôn ngữ và văn hoá luôn được thể hiện trong cấu trúc ngôn ngữ [1]. Ngôn ngữ và văn hoá, nhất là những yếu tố nghệ thuật là những thành phần không thể tách rời [2]. Văn hoá là những quy ước, phong tục, thúc đẩy khả năng nhận thức ngôn ngữ. Vì vậy, dạy ngoại ngữ không chỉ học cấu trúc, từ vựng, cách diễn đạt mới mà chủ yếu là sự kết hợp giữa các yếu tố văn hoá (theo các tác giả Chahak, S. M., & Basirizadeh, F. S. trong bài viết về nghiên cứu dạy học ngoại ngữ từ góc độ văn hoá) [3]. Razi & Tekin cho rằng, việc tích hợp văn hoá trong dạy học ngoại ngữ giúp hình thành năng lực liên văn hoá, giao tiếp đa văn hoá ở người học để hội nhập quốc tế [4]. Một số tác giả đã khẳng định sự cần thiết của việc phát triển nhận thức văn hoá trong dạy học ngoại ngữ như: Cakir, 2006; Kostikova et al., 2018; Sercu, 2004 [5]-[7]. Một số tác giả khác lại cho rằng, mặc dù hiểu được vai trò quan trọng của văn hoá trong dạy học ngoại ngữ nhưng giáo viên còn gặp nhiều khó khăn trong việc tích hợp văn hoá ở lớp học ngoại ngữ [8]. Bên cạnh đó, vai trò của các tác phẩm văn học như là những yếu tố văn hoá quan trọng góp phần nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ cũng được chú ý [9], [10]. Mô hình văn hoá - ngôn ngữ được thể hiện trong ngữ liệu giảng dạy là việc sử dụng thành ngữ hoặc các thể loại văn học trong dạy học ngoại ngữ đã giúp người học hiểu sâu và vận dụng tốt ngoại ngữ trong đời sống thực tế. Ở Việt Nam, với giáo trình Tiếng Việt sơ cấp và trung cấp, tác giả Nguyễn Việt Hương cũng có sử dụng một số thành ngữ ở cuối mỗi bài học giúp người học mở rộng vốn từ qua việc hiểu đúng và sử dụng được các thành ngữ trong đời sống [11], [12]. Tuy nhiên, mô hình ngôn ngữ - văn hoá chưa được ý thức cụ thể trong việc biên soạn giáo trình trên. Như vậy, một số tác giả đã sử dụng yếu tố văn hoá trong ngữ liệu giảng dạy, tuy nhiên, việc ý thức điều đó như một mô hình thì chưa được quan tâm cụ thể. Khi thực hiện mô hình dạy học tích hợp ngôn ngữ - văn hoá sẽ giúp người học tiếp cận nhanh, có nhiều vốn từ và được thực hành ngôn ngữ theo người bản địa. Hiện nay, có một số mô hình giúp nâng cao chất lượng dạy học ngoại ngữ trên thế giới, trong đó những mô hình văn hoá - ngôn ngữ có nhiều ưu điểm và đã được không ít tác giả quan tâm.

2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện được nhiệm vụ đặt ra là tìm hiểu thực trạng mô hình tích hợp văn hoá trong dạy học tiếng Việt tại trường ĐHSP Thái Nguyên và từ đó xây dựng mô hình tích hợp hiệu quả trong dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài để nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Việt, chúng tôi đã nghiên cứu lý thuyết về mô hình dạy học tích hợp văn hoá; xây dựng một số tình huống dạy học tiếng Việt từ việc kết hợp kết quả nghiên cứu lý thuyết trên và đề xuất một số mô hình dạy học phù hợp với thực tiễn và văn hoá Việt Nam trong dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài. Từ kết quả của việc thực hiện mô hình tích hợp văn hoá trong dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài, chúng tôi đưa ra những khuyến nghị phù hợp cho việc dạy học tiếng Việt như một ngoại

ngữ nhằm nâng cao chất lượng đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài trong bối cảnh hội nhập và quốc tế hoá hiện nay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. *Trải nghiệm các địa điểm văn hoá*

Trong kế hoạch đào tạo sinh viên nước ngoài của trường ĐHSP Thái Nguyên bên cạnh lịch học còn có lịch trải nghiệm văn hoá cho lưu học sinh. Mỗi khoá học, lưu học sinh thường được đi thăm quan một số điểm di tích văn hoá nổi tiếng của Việt Nam và địa phương Thái Nguyên như: Làng văn hoá các dân tộc ở Hà Nội; Vịnh Hạ Long - Di sản thiên nhiên thế giới được UNESCO công nhận; Làng chài Tân Cương, Thái Nguyên, Bảo tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam;... để các em tăng vốn từ vựng và am hiểu sâu sắc hơn về văn hoá và con người Việt Nam với những bản sắc riêng. Từ những trải nghiệm thực tế, lưu học sinh được học về đời sống tự nhiên, khu vực địa lý, văn hoá của các dân tộc Việt Nam; thêm hiểu và yêu vùng đất, con người Việt Nam qua các hành trình văn hoá mà họ được tiếp cận. Bằng các hoạt động trải nghiệm này, vốn văn hoá, từ vựng, ngôn ngữ và kĩ năng giao tiếp, ứng xử thực tế của sinh viên nước ngoài tiên bộ rõ rệt. Các em năng động, cởi mở và hoà đồng hơn trong các hoạt động; mạnh dạn, tự tin và rèn luyện được các kĩ năng ngôn ngữ của mình trong quá trình tham gia trải nghiệm. Trong và sau mỗi chuyến thực tế, ngoài bài viết cảm nhận cá nhân, các em còn có những cuộc seminar thú vị. Đó là những cuộc nói chuyện, thảo luận về những nền văn hoá khác nhau mà người học biết hoặc đã trải qua, những điểm giống và khác nhau của các nền văn hoá giữa các sinh viên nước ngoài với nhau (ví dụ văn hoá Mô dăm bic, văn hoá Mông Cổ, văn hoá Lào) với nền văn hoá Việt Nam. Điều này đã làm tăng vốn hiểu biết, khả năng tư duy về ngôn ngữ và cách thức sử dụng ngôn ngữ của người học.

3.2. *Tham gia các lễ hội, sinh hoạt văn hoá cùng người bản địa*

Trong dạy học tiếng Việt, chúng tôi thường tổ chức cho người học tham gia các hoạt động văn hoá, văn nghệ của trường trong các dịp lễ, hội. Trong những dịp như: Tết Bounpimay, Chào mừng Giáng sinh, Dạ hội chào năm mới, Kỷ niệm ngày 20-11, Chào năm học mới... sinh viên nước ngoài đều được tham gia và thể hiện các sắc màu văn hoá của dân tộc mình. Ví dụ: những điệu nhảy sôi động như các vũ công chuyên nghiệp của sinh viên Mông Cổ; sự nhịp nhàng, mềm mại của các vũ nữ Lào; sự tinh tế, đam mê của các chàng trai, cô gái Nigieria, Môzambic,... trong những bài dân ca hay điệu múa của dân tộc mình. Tất cả đã tạo nên những gam màu rực rỡ đậm chất văn hoá của người học. Sân chơi văn hoá này vừa giúp các em hoà đồng, gần gũi, học hỏi thêm về vốn ngôn ngữ và khả năng giao tiếp với người bản địa đồng thời thể hiện sự tự tin và niềm tự hào về nét văn hoá riêng của dân tộc mình. Trong cuộc thi *Hùng biện tiếng Việt dành cho lưu học sinh Lào năm 2019* một lưu học sinh Lào của trường ĐHSP Thái Nguyên là bạn Boun Soukhaluc đã giành Giải đặc biệt. Phần dự thi của Boun Soukhaluc không chỉ thể hiện cách phát âm tốt, dùng từ chuẩn, ngữ pháp đúng mà còn thể hiện sự am hiểu về văn hoá, con người của hai đất nước Việt Nam và Lào. Dấu ấn văn hoá, lịch sử đậm đà của tình hữu nghị Việt - Lào đã tạo nên tính thuyết phục trong phần dự thi của em để giành được giải đặc biệt này.

Để giúp người học có những trải nghiệm về văn hoá Việt Nam và tăng cường kĩ năng giao tiếp thực tế, việc đón lưu học sinh về ăn tết truyền thống cùng gia đình người Việt đã được các giáo viên thực hiện khá hiệu quả. Đối với những lưu học sinh Lào, Môzambic, Nigieria, Mông Cổ... đây là những trải nghiệm hết sức thú vị. Các em đã được trực tiếp tham gia và học hỏi thêm về văn hoá bản địa phương Đông của người Việt. Thông qua các phong tục và sinh hoạt văn hoá ngày tết như: mừng tuổi, chúc tết, lễ tổ tiên, đón giao thừa... lưu học sinh đã được tham gia và thực hiện cùng người Việt để hiểu hơn tâm lý và tập quán truyền thống của người Việt Nam. Đặc biệt các món ăn truyền thống ngày tết của người Việt như: bánh chưng, nem rán, giò, thịt đông... đã được lưu học sinh thực hành làm và thưởng thức đầy thú vị, say mê. Nhiều sinh viên người Mông Cổ, người Lào đã rất hào hứng khi lần đầu tiên được tham gia làm các món ăn truyền thống của người Việt như rán nem, gói bánh chưng vào ngày tết, làm bánh trôi, bánh chay vào tết Hàn thực...

3.3. Sân khấu hoá những bài hát, tác phẩm văn học trong các giờ học

Lưu học sinh sẽ tiếp thu tiếng Việt có hiệu quả khi hiểu được vai trò, bản chất của ngôn ngữ và văn hoá. Giảng viên không chỉ chú trọng kiến thức ngôn ngữ qua ngôn ngữ mà cần chú ý tới tính chất văn hoá của ngôn ngữ. Chẳng hạn giáo viên có thể giới thiệu những trò chơi về vần điệu, đánh vần, từ ngữ và những hình thức chơi chữ để người học hiểu đúng ý nghĩa văn hoá của ngôn ngữ. Bên cạnh đó, hệ thống câu hỏi có tính gợi mở để định hướng người học hồi tưởng đến những kinh nghiệm cá nhân về ngôn ngữ bản địa và chuyển thể cách sử dụng ngôn ngữ linh hoạt cũng được các giảng viên quan tâm. Người dạy truyền đạt những kinh nghiệm văn hoá cho người học hồi tưởng, và người học cảm nhận được tính chất văn hoá qua những hiểu biết của mình về văn hoá bản địa mà mỗi cá nhân thụ hưởng.

* Trình diễn bài hát

Hoạt động trình diễn bài hát nhằm phát triển khả năng giao tiếp, đặc biệt là khả năng phát âm của người học tiếng Việt. Ngôn ngữ trong âm nhạc giúp người học nâng cao năng lực tiếp nhận thông tin, nhớ và tích lũy vốn từ vựng để sử dụng. Trình diễn bài hát sẽ kích thích tư duy sáng tạo, sự logic và trí tưởng tượng phong phú của người học. Hoạt động này giúp tăng cường sự hiểu biết về âm nhạc Việt Nam, đặc biệt là âm nhạc truyền thống của Việt Nam. Từ đó thêm yêu quý và gắn bó với ngôn ngữ và văn hóa Việt Nam. Giáo viên lựa chọn và giới thiệu một số bài hát dân ca quen thuộc, có giai điệu sôi động, trữ tình như: *Trống cơm*, *Lý ngựa ô*, *Lý cây bông*,... giới thiệu trên video. Người học tập hát theo các video có sẵn, chú ý phát âm rõ ràng, đúng nhịp, bắt chước cách hát ở các phần luyện láy, lên giọng, xuống giọng. Tập biểu diễn và trình diễn bài dân ca. Có thể lựa chọn trang phục biểu diễn phù hợp với đặc trưng văn hóa vùng miền để hóa thân và trải nghiệm khi trình diễn và thể hiện bài hát trong giờ học.

* Sân khấu hoá tác phẩm văn học

Đây là hoạt động tiếp cận văn bản văn học theo đặc trưng của nghệ thuật sân khấu thông qua các màn cảnh và biểu diễn một số hoạt cảnh mô phỏng từ tác phẩm văn học. Sân khấu hóa các tác phẩm văn học là một trong các hình thức dạy học Ngữ văn ở nhà trường phổ thông. Hình thức này nhằm đa dạng hóa việc tổ chức dạy học tác phẩm văn học, giúp học sinh yêu thích văn học hơn. Với hình thức này, học sinh được tham gia trực tiếp nhiều công việc như: lựa chọn được những văn bản tác phẩm có thể sân khấu hóa; sau đó thực hiện chuyển thể tác phẩm văn học ấy thành kịch bản; rồi từ kịch bản tập đóng vai, diễn xuất, biểu diễn trên sân khấu,... Hoạt động diễn kịch nhằm phát triển các kỹ năng sử dụng tiếng Việt, đặc biệt ở nhóm kỹ năng Nghe - Nói. Nó giúp kích thích trí tưởng tượng của người học, thúc đẩy sự sáng tạo trong quá trình nhận thức và thực hành ngôn ngữ. Diễn kịch giúp tăng cường sự hiểu biết về văn học nghệ thuật, thúc đẩy sự đồng cảm, chia sẻ của người học với tiếng Việt và văn hóa Việt Nam.

Giáo viên lựa chọn một số truyện ngụ ngôn phù hợp với các chủ đề trong nội dung dạy để người học thực hiện. Ví dụ khi học về chủ đề *Giáo dục* có thể cho học sinh đóng kịch thành các nhân vật trong truyện *Thầy bói xem voi* và trình diễn tại lớp học. Khi học chủ đề *Văn hoá* có thể cho người học trình diễn một đoạn trong truyện thuyết *Bánh chưng bánh giầy* để giúp người học hiểu về phong tục và ý nghĩa lịch sử của tục thờ bánh chưng ngày tết của người Việt...

Bên cạnh đó, để tăng cường vốn văn hoá và sự giao tiếp thông dụng, một số sinh viên tình nguyện năm thứ 2 và năm thứ 3 người Việt được cử đến hỗ trợ lưu học sinh. Sinh viên hỗ trợ là những người nhiệt tình, có kiến thức văn hoá tiếng Việt tốt. Các em thường kiểm tra bài học và luyện đọc, phát âm cho sinh viên nước ngoài, giúp lưu học sinh tháo gỡ những khó khăn về giao tiếp, làm bài tập và các sinh hoạt khác. Điều này tạo cảm giác thân mật, gần gũi với lưu học sinh nước ngoài; giúp sinh viên nước ngoài chủ động, tự tin trong sinh hoạt và học tập khi xa nhà.

Lưu học sinh học tiếng Việt sẽ hiệu quả khi được giới thiệu, tiếp xúc với những sự kiện văn hoá xã hội và cảm nhận được những giá trị văn hoá thể hiện qua tiếng Việt. Giảng viên tổ chức và khích lệ học viên tham gia những sinh hoạt cộng đồng của người bản địa. Đây là một kênh tiếp nhận ngôn ngữ hiệu quả. Bởi việc tiếp cận và hiểu biết về một nền văn hoá được nuôi dưỡng

và phát triển nhờ ở kinh nghiệm sống trực tiếp và những ghi nhận, hiểu biết trực tiếp về nền văn hoá đó. Học viên cần có cơ hội nói chuyện với những người đang sống trong cộng đồng, sử dụng ngôn ngữ họ đang học, xem phim, băng hình và những hình ảnh liên quan đến văn hoá đương thời của cộng đồng đó. Các tiếp nhận văn hoá về đời sống gia đình, một số truyền thống văn hoá của cộng đồng, thể chế chính trị xã hội và những vấn đề thời sự của cộng đồng cũng được đặt ra trong định hướng giảng dạy của trường ĐHSP Thái Nguyên.

Qua kết quả khảo sát có thể thấy, cần có sự điều chỉnh, cách dạy vẫn thiên nhiều về hoạt động cá nhân. Ba phương pháp được sử dụng trong mô hình đề xuất như: Trải nghiệm các địa điểm văn hoá; Tham gia các lễ hội, sinh hoạt văn hoá cùng người bản địa và Sân khấu hoá những bài hát, tác phẩm văn học (gồm: trình diễn bài hát; đóng kịch) vẫn chưa được sử dụng phổ biến. Chủ yếu các hoạt động này được tổ chức một vài lần trong một khoá học và cũng không cố định và thường niên. Do đó việc tăng tính giao tiếp và kỹ năng sử dụng ngôn ngữ vẫn chưa phổ biến. Giáo viên sử dụng phương pháp thuyết trình nhiều, ít hoạt động tương tác. Cần tăng cường hơn nữa các hoạt động nhóm, đặc biệt là việc thực hiện các sản phẩm nhóm. Điều này sẽ giúp người học có nhiều cơ hội trải nghiệm hơn nữa khi được tham gia thực hành nhóm nhiều.

Việc chú trọng đến văn hoá bản địa của Việt Nam trong dạy học ngoại ngữ vừa là ưu thế nhưng cũng là vấn đề khó khăn cho người học khi họ chưa hiểu nhiều về văn hoá Việt Nam. Do đó, nên chăng giáo viên cần linh hoạt trong phương pháp dạy khi chú ý tới vấn đề kết nối giữa văn hoá đích (văn hoá Việt Nam) và văn hoá nguồn (văn hoá của người học) nhằm phát huy vốn văn hoá và khả năng tương tác của người học.

4. Kết luận

Ngôn ngữ luôn nằm trong một bối cảnh thực tế. Nhiều từ, ngữ phải đặt trong bối cảnh văn hoá thực tế mới hiểu hết được nghĩa của từ. Nếu bạn đưa ra một bối cảnh thực tế, ngôn ngữ sẽ được nắm bắt một cách tự nhiên. Chính vì vậy, chúng ta nên cung cấp cho học sinh một bối cảnh thực tế cho ngôn ngữ tiếng Việt. Đó chính là mô hình văn hoá – ngôn ngữ trong dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài. Qua khảo sát thực tế ở trường ĐHSP Thái Nguyên, chúng tôi xin đưa ra một số đề xuất như sau:

Cần tích hợp mô hình văn hoá - ngôn ngữ vào các bài giảng và hoạt động dạy học. Cụ thể là, xây dựng tài liệu, giáo trình theo hướng tích hợp văn hoá ở cả 4 kỹ năng ngôn ngữ: Nghe - Nói - Đọc - Viết. Sử dụng những video, tranh, ảnh về văn hoá, nếp sống, sinh hoạt của người Việt trong giáo trình dạy học. Phương pháp dạy học cần được thay đổi, phải hướng đến các trải nghiệm thực tế và đa dạng hoá các hình thức học tập. Trong một số giờ học theo kỹ năng có thể sử dụng các video ngắn để học sinh xem và thảo luận. Cho học sinh nhận xét về ngôn ngữ, khuyến khích họ đưa ra nhận xét về văn hóa và so sánh giữa nội dung của video với thực tế ở nước họ. Chúng ta có thể chia nhóm cho học sinh thảo luận và so sánh về sự khác biệt văn hoá của Việt Nam và văn hoá của nước họ (văn hoá của Lào, Mông Cổ, Mông Bíc,...) có gì khác. Cùng tình huống đó thì họ sẽ xử lý như thế nào. Từ đó giúp người học hiểu rõ vốn từ trong ngữ cảnh và mở rộng được từ, ngữ liên quan, từ đó nâng cao cách sử dụng từ ngữ của người học.

Cần có các giải pháp phát triển tài liệu giảng dạy phù hợp, đào tạo giáo viên dạy học theo mô hình ngôn ngữ - văn hoá, tạo môi trường học tập cho người học phát huy được năng lực ngôn ngữ của mình. Chẳng hạn, chúng ta có thể xây dựng một cơ sở dữ liệu bao gồm các sản phẩm văn hóa khác nhau để phục vụ cho việc dạy học trực tuyến và trực tiếp. Thông qua cơ sở dữ liệu như vậy, giảng viên có thể chia sẻ tài nguyên giảng dạy cho người học một cách linh hoạt. Cần có không gian linh hoạt cho người học, không đóng khung địa điểm học ở giảng đường và thời gian học hành chính. Chúng ta có thể tổ chức học trải nghiệm văn hoá, học trình diễn bài hát ở địa điểm khác lớp học. Ngoài ra các ứng dụng của công nghệ, video hỗ trợ về công nghệ cũng cần được sử dụng để tiếp cận được các nguồn tài nguyên giảng dạy/học tập đa dạng và xác thực hơn.

Một số khó khăn, thách thức có thể phát sinh khi áp dụng mô hình ngôn ngữ - văn hoá trong dạy học tiếng Việt là: Thứ nhất, cách tổ chức lớp học cần linh hoạt về thời gian và địa điểm. Nếu

việc lên lớp thực hiện theo giờ hành chính thì sẽ rất khó khăn cho giáo viên khi thực hiện mô hình ngôn ngữ - văn hoá trong dạy học tiếng Việt. Thứ hai, cần bổ sung thêm kinh phí cho một số hoạt động trải nghiệm của người học để kết quả học tập khả quan hơn.

Trong dạy học tiếng Việt cho người nước ngoài cũng cần tăng cường trao đổi học thuật và phương pháp dạy học tiếng Việt giữa các nước có giảng dạy tiếng Việt như một ngoại ngữ. Qua đó tạo cơ hội cho các giảng viên thảo luận và chia sẻ kinh nghiệm. Bằng cách này, giảng viên dạy tiếng Việt có thể học hỏi từ các chuyên gia và đồng nghiệp để cải thiện khả năng giảng dạy của mình và có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm của mình cho đồng nghiệp và những người quan tâm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] D. Chen and X. Yang, "Culture as the Core: Challenges and Possible Solutions in Integrating Culture into Foreign Language Teaching," *Journal of Language Teaching and Research*, vol. 7, no. 1, pp. 168-176, 2016, doi: 10.17507/jltr.0701.19.
- [2] K. Omer and D. Ali, "The Effect of Culture Integrated Language Courses on Foreign Language Education," *Online Submission*, vol. 8, no. 3, pp. 257-263, 2011.
- [3] S. M. Chahak and F. S. Basirizadeh, "The Study of Culture on Foreign Language Teaching," *International Journal of Social Science and Humanity*, pp. 522-524, 2013, doi: 10.7763/ijssh.2012.v2.161.
- [4] S. Razi and M. Tekin, "Role of culture and intercultural competence in university language teacher training programmes," *Asian EFL Journal*, vol. 19, no. 2, pp. 29-55, 2017.
- [5] I. Cakir, "Developing cultural awareness in foreign language teaching," *Turkish Online Journal of Distance Education*, vol. 7, no. 3, pp. 154-161, 2006, doi: 10.17718/tojde.44311.
- [6] L. Kostikova, V. Prishvina, A. Ilyushina, O. Fedotova, and A. Belogurov, "Culture in Teaching English as a Foreign Language," *Proceedings of the 2nd International Conference on Culture, Education and Economic Development of Modern Society (ICCESE 2018)*, 2018, pp. 13-17, doi: 10.2991/iccese-18.2018.4.
- [7] L. Sercu, "Culture teaching in foreign language education: EFL teachers in Spain as cultural mediators," *Porta Linguarum Revista Interuniversitaria de Didáctica de Las Lenguas Extranjeras*, no. 1, pp. 85-102, 2004, doi: 10.30827/Digibug.28351.
- [8] S. Ali, B. Kazemian, and I. H. Mahar, "The Importance of Culture in Second and Foreign Language Learning," *SSRN Electronic Journal*, vol. 15, no. 1, pp. 1-10, 2015, doi: 10.2139/ssrn.2656713.
- [9] J. Williams, "Teaching Writing in Second and Foreign Language Classrooms," *Studies in Second Language Acquisition*, vol. 28, no. 03, pp. 519-533, 2005, doi: 10.1017/S0272263106210234.
- [10] O. Yağiz and S. Izadpanah, "Language, Culture, Idioms, and Their Relationship with the Foreign Language," *Journal of Language Teaching and Research*, vol. 4, no. 5, 2013, doi: 10.4304/jltr.4.5.953-957.
- [11] V. H. Nguyen, *Elementary Vietnamese (use for non - Vietnamese speakers)*, Pre - Elementary (11th edition). Hanoi National University Publishing House, 2019.
- [12] V. H. Nguyen, *Intermediate Vietnamese (use for non – Vietnamese speakers)*, Upper – Intermediate (5th edition). Hanoi National University Publishing House, 2017.